

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 79

Kinh văn: **“Giả linh cúng dường hằng sa thánh, bất như kiên dững cầu chánh giác”**.

Đoạn Kinh văn này là nói rõ A Di Đà Phật tu hành phát nguyện ở nhân địa. Kinh văn phân thành sáu đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ nhất là *“nguyện văn đồng Phật”*, đoạn thứ hai là *“huệ siêu bỉ ngạn”*, đoạn thứ ba là *“như Phật cứu khổ”*, đoạn thứ tư là *“tất linh thành Phật”*. Những chỗ này đã giới thiệu qua, hôm nay đây là đoạn thứ năm *“kiên dững cầu chánh giác”*.

Kinh văn tuy là chỉ có hai câu nhưng ý nghĩa rất sâu, hiện tiền chúng ta phải nên học tập. Từ trên bề mặt của Kinh văn mà thấy, gần như là tu cúng dường không quan trọng lắm, cầu chánh giác là quan trọng, nhưng trên thực tế thì hai việc này đều quan trọng như nhau. Tuy là đều như nhau, trong đây vẫn có phân ra chủ khách. Câu phía trước là nói tu phước, câu phía sau là nói tu huệ. Phật pháp, đặc biệt là Phật pháp Đại Thừa, Thế Tôn luôn dạy chúng ta phước huệ song tu. Hai việc này đều là ngang nhau, không thể nào chấp trước, phải nên đồng thời tu học, hỗ tương lẫn nhau mới có thể chúng được quả vị viên mãn. Chúng ta ở trong kệ Tam quy, đọc đến *“quy y Phật nhị tức tôn”*, chữ *“nhị”* này chính là tu phước và tu huệ, hai câu này, hai loại này đều đạt đến cứu cánh viên mãn. Có thể thấy được Ngài tuyệt nhiên không hề xem nhẹ việc cúng dường. Tại vì sao ở ngay chỗ này Phật muốn nói hai câu nói này? Hai câu này là hết lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta, tu phước vạn nhất không nên quên đi tu huệ, không có phước báo của trí tuệ thì là giả, không phải là thật. Chúng ta bình lặng mà quán sát, tỉ mỉ mà tư duy, không có phước báo của trí tuệ thì khi hưởng phước không thể nào không tạo nghiệp, phước hưởng hết rồi phần nhiều là đọa ba đường, phước báo đó rất lớn, không phải là phước báo thông thường.

Khoảng hai tuần trước, có đồng tu đưa cho tôi xem một bản tin tức mới, đó là bản tin từ báo chí đại lục Trung Quốc. Bản tin nói rằng cuối năm nhà Thanh, có sáu nhân vật lớn hiện đã biến thành thân heo, trong đó có Viên Thế Khải, có Lý Hồng Chương, đây đều là nhân vật nổi tiếng trên lịch sử. Làm sao biết được họ biến thành heo? Con heo này khi sanh ra, trên thân heo có cái tên của họ. Thật kỳ lạ! Đây là nói rõ tu phước không tu huệ. Khi còn ở nhân gian hưởng hết phú

quí của nhân gian rồi, sau khi chết vẫn chưa đến một thế kỷ đã rơi vào trong cõi súc sanh, biến thành thân heo. Việc này đã cho chúng ta một cảnh giác cao độ, nói rõ tu huệ còn quan trọng hơn tu phước.

Thế nhưng quyết định không nên hiểu lầm cho rằng chúng ta không cần tu phước, bạn có cách nghĩ như vậy thì bạn sai rồi. Bồ Tát Phổ Hiền trong “Hạnh Nguyên Phẩm” nói với chúng ta (lời nói này tuy là nói với Thiện Tài Đồng Tử, Thiện Tài Đồng Tử là đại biểu cho chúng ta, nói với Ngài chính là với chúng ta): “*Thiện nam tử, chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối*”, đây là “*cúng dường hằng sa thánh*”. Hằng sa là nói số lượng, hằng hà sa số. Ấn Độ có một con sông lớn là sông Hằng, cát của sông Hằng rất mịn. Tôi chưa đi qua Ấn Độ, có không ít đồng tu đến Ấn Độ bái thánh mang về cát sông Hằng cho tôi xem, đích thực giống như bột mì, không giống như cát bên đây của chúng ta, cát ở đó mịn hơn cát của chúng ta nhiều. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, thời gian ở hai bên bờ sông Hằng giảng Kinh nói pháp rất lâu, cho nên phàm hề nói đến số lượng lớn, Phật đều dùng cát sông Hằng để làm thí dụ. Số cát sông Hằng bất tận không đếm hết. Đây là nói giả sử bạn đã từng cúng dường thánh nhân số lượng nhiều như cát sông Hằng. Thánh nhân ở chỗ này, thông thường là chỉ Bồ Tát Địa Thượng, cũng chính là từ Sơ Địa trở lên. Cúng dường những thánh chúng này, phước đó rất lớn rất rộng, phước báo rất lớn. Ở chỗ này Phật nói trái lại “*không bằng kiên dững cầu chánh giác*”. Phước báo lớn đến như vậy quyết định sẽ không đọa ba đường, bạn là chân thật cúng dường thánh hiền thì làm sao có thể đọa vào ba đường? Đọa ba đường phần nhiều là phước báo trời người, phước báo hữu lậu, nếu như cúng dường Phật Bồ Tát thì quyết định không đến đọa lạc, thế nhưng “*không bằng kiên dững cầu chánh giác*”. Đạo lý này chúng ta phải tường tận.

“CÚNG DƯỜNG”

Chúng ta nói đến cúng dường trước. Ngày nay chúng ta học Phật, tu hành, hoằng pháp lợi sanh, thực tế mà nói là phước báo của chúng ta không đủ, do đó làm bất cứ việc gì đều có chướng ngại, đều có khó khăn. Những chướng nạn này chính là nói rõ phước báo của chúng ta rất mỏng, ngay trong đời quá khứ không có tu phước, ngay trong đời này cũng xem thường tu phước. Thế nhưng chúng ta hiểu rõ tường tận, những việc lợi ích tất cả chúng sanh vẫn là phải làm, những sự việc này đều là thuộc về phía cúng dường tu phước. Tu phước nhất định phải học Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát có trí tuệ cao độ, hoàn toàn không giống như phàm phu chúng ta. Phàm phu tu phước luôn luôn là tính toán từng li từng tí, luôn không thể lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bồ thí tài vật cúng dường, trong

lòng luôn là nghĩ đến là số tiền này có phải họ chân thật đã làm việc tốt hay không? Thí dụ, ngày trước thế gian này có rất nhiều khu vực xảy ra tai nạn, nước lụt, hạn hán, cũng có không ít đoàn thể từ thiện ở nơi đây quyên mộ để cứu tế. Luôn luôn có một số người suy nghĩ là việc cứu tai là việc tốt, tiền quyên của tôi có thể đến được tay của người bị nạn hay không? Có khi nào bị họ lạm dùng hết hay không? Ý niệm này vừa khởi thì không dám bố thí, không bằng lòng cúng dường, lo sợ tiền này không đến được tay của người dân bị nạn. Loại tình huống này có hay không? Có. Nếu như mỗi người đều có loại quan niệm này thì còn ai đi cứu tế? Không phải là để cho những người dân ở nơi đó chịu khổ chịu nạn hay sao? Bồ Tát cứu người gặp tai nạn không hề suy nghĩ, không hề lo lắng. Chúng ta quyên góp cho họ, họ lấy đó mà chiếm lợi riêng thì đó là nhân quả của họ; chúng ta dùng tâm thanh tịnh bố thí là phước báo của chúng ta, ta được phước, họ chịu nhân quả. Sau khi bạn hiểu rõ đạo lý này, không luận người khác có đem tiền đó đưa đến tay của những người dân bị nạn hay không, sự việc này chúng ta đều phải nên làm, không chút lo lắng mà làm, phước báo của bạn là viên mãn, phước báo của bạn là thanh tịnh. Chỉ cần bạn rơi vào trong phân biệt chấp trước, bạn xem, cơ hội tu phước sẽ lỡ qua ngay trước mặt bạn.

Singapore có một vị pháp sư tên là Đàm Thiên, tôi rất tôn kính đối với ông và ông quan hệ rất tốt với Lý hội trưởng. Tôi đã đến thăm ông rất nhiều lần. Con người này chính mình tu hành là tu khổ hạnh, ông ở chỉ là một cái phòng nhỏ, quần áo mặc là vải bố bình thường, ăn cơm chỉ một món, rất đơn giản, nước uống là nước máy. Chúng tôi đến thăm viếng ông, ông đi mua một bình nước suối, đó là kính ý cao nhất mà ông tiếp đãi khách. Mua một bình nước khoáng cho tôi, chính ông thì uống nước máy. Ông giúp đỡ rất lớn đối với Phật pháp đại lực Trung Quốc, Mỹ kim mà ông gửi đi quyên góp từng trăm ngàn từng trăm ngàn. Sau khi quyên rồi, hỏi cũng không thêm hỏi. Tiền tôi đã quyên cho anh rồi, anh có đem đi làm việc tốt hay không là nhân quả của anh, không liên quan gì với tôi; anh chân thật vì Phật pháp làm việc thì anh có phước, nếu anh mang đi chính mình hưởng thụ thì tương lai anh đọa địa ngục A Tỳ, tôi không biết việc gì. Đây là ở hải ngoại tôi thấy được một vị pháp sư như vậy. Chân thật là hiếm có, chúng ta không thể sánh được với ông. Tiền của ông từ đâu mà có? Ông ở trong miếu Thành Hoàng, cho nên ông nói ông là miếu chủ, trông miếu. Ở trong miếu bày ông ra một ít hương, giấy, đèn sáp. Người ta đến miếu Thành Hoàng để thắp hương, tiền mua hương đèn sáp, một đồng hai đồng, như vậy mà tích góp lại. Một phân tiền ông cũng không đem đi hưởng thụ, toàn bộ bố thí làm công đức. Ông

là người xuất gia mô phạm của thời đại này chúng ta, hành nghi của ông là Bồ Tát thị hiện. Đời sống của chúng ta dư giả hơn nhiều so với ông. Bạn xem người ta làm là gì? Chúng ta làm là như thế nào? Bày hương ra ở nơi đó để bán, từng cúc từng xu, một đồng hai đồng, chính mình một ngày từ sớm đến tối niệm A Di Đà Phật, tâm không lìa miệng, miệng không lìa tâm. Bạn xem thấy ông là một người xuất gia rất thông thường, bạn không biết được là thánh hiền thị hiện. Cho nên nói đây là đáng được cho chúng ta bắt chước, đáng được cho chúng ta học tập.

Cư sĩ tại gia học Phật, Lý Mộc Nguyên là Bồ Tát. Bạn xem, đời sống của ông đơn giản đến cỡ nào! Từng xu từng hào ông đều tiết kiệm. Phật dạy chúng ta tích phước, dạy chúng ta tích lũy công đức, ông chân thật đã làm được. Ông không chỉ nói, ông thật đã làm được. Miệng nói thì có ích gì chứ! Cần phải đem nó thực tiễn. Những người hiện tại xem thấy đời sống của ông rất thanh khổ, còn chính ông thì cảm thấy an vui không gì bằng, tiền đồ một mảng sáng lạn, tương lai quyết định sanh Thế giới Cực Lạc, thật có thể nắm lấy cơ hội đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Hiện tại tuy là chưa đi, tôi xem thấy ông đã đang làm Phật rồi. Việc ông làm đều là việc của Phật làm.

Bồ Tát Phổ Hiền nói với chúng ta, ngay trong tất cả cúng dường, tài cúng dường không bằng pháp cúng dường. Thế nhưng người thế gian xem trọng tài, họ có lòng tham, cho nên tài cúng dường là phương tiện, pháp cúng dường là mục đích. Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, lợi ích chúng sanh, chúng sanh không nhận biết Phật Bồ Tát, chúng sanh không biết Phật Bồ Tát chân thật lợi ích, nên Phật Bồ Tát cũng phải tùy thuận chúng sanh, “*hằng thuận chúng sanh*”. Trước dùng tài bố thí cho bạn, nhà Phật thường gọi là “*tiên dĩ lợi dục khiên*”, đến tiếp dẫn, dẫn dắt bạn; “*hậu linh nhập Phật trí*”, sau khiến cho vào trí Phật là pháp bố thí. Cho nên tài bố thí là phương tiện, sau cùng pháp bố thí là mục đích, cho bạn lợi ích chân thật, cho bạn lợi ích vô tận. Sau đó bạn mới biết được Phật Bồ Tát từ bi đến cùng tột, bạn mới chân thật biết được ân đức to lớn của Phật Bồ Tát mãi mãi không thể báo đáp.

Tài bố thí, các vị đều biết được, Phật nói với chúng ta tất cả chúng sanh thế gian, không chỉ là địa cầu của chúng ta, mà mười phương ba đời vô lượng vô biên thế giới tất cả chúng sanh, có ai mà không muốn có tiền của? Có người nào mà không muốn chính mình có trí tuệ? Có người nào mà không muốn khoẻ mạnh sống lâu? Đây là tất cả chúng sanh đều đang mong cầu, đồng tu học Phật mong cầu, tín đồ các tôn giáo khác cũng mong cầu, bạn có thể cầu được hay không?

Đáp án là khẳng định, thế nhưng trong đó có lý luận, có phương pháp. Đúng lý đúng pháp mà cầu thì tất cả đều cầu được. Nhà Phật thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Bạn xem, bạn cầu làm Phật đều có thể cầu được, hưởng hồ những danh vọng lợi dưỡng của thế gian. Theo cách nhìn của nhà Phật, đây chỉ là việc ngoài da, dễ dàng có được, làm gì mà cầu không được? Bạn cần phải biết phương pháp và lý luận. Lý luận là đạo lý nhân quả. Bạn được tiền của, được thông minh, được khoẻ mạnh sống lâu, đó là quả báo. Quả ắt có nhân, nếu bạn tu nhân, bạn mới có thể được quả báo. Nhân của tiền của là gì vậy? Là tài bố thí. Việc này người thế gian không hiểu. Bạn có tài bố thí cho người khác, càng bố thí bạn được tiền của càng nhiều. Chúng ta xem thấy thế gian này có rất nhiều người phát tài to, quyết không phải là vận may của họ, quyết không phải là họ thông minh, quyết không phải là họ dùng thủ đoạn mà là đời trước trồng được cái nhân thù thắng, ngay đời này cho dù họ kinh doanh nghề nghiệp gì, họ đều sẽ phát tài. Trong mạng của họ có tài khố do nhân trồng đời trước, phải hiểu đạo lý này.

Vậy đời trước chúng ta không có trồng nhân thì phải làm sao? Hiện tại trồng vẫn kịp, hiện đời trồng cũng có thể thu hoạch. Không trồng mà muốn thu hoạch, không có đạo lý này. Hiện tại mọi người nói đến tình hình Kinh tế đang bị ảnh hưởng, nhiều việc cướp giết, hành hung. Bạn đi ăn trộm thì trong mạng cũng đã có, trong mạng không có mà đi ăn trộm cũng không thể trộm được. Trong mạng chúng ta không có mà đi ăn trộm, vẫn chưa trộm được thì đã bị cảnh sát bắt đi rồi. Đồ mà bạn trộm được vẫn là trong mạng của bạn có, vậy thì bạn hà tất phải đi trộm. Cho nên nhà Phật nói: “*Một ngụm nước, một bữa ăn đều do tiền định*”. Đó là chân lý. Lời nói này không phải là lời giả dối. Nếu bạn muốn chính mình có được tiền của thì bạn phải tu tài bố thí, nếu bạn muốn được thông minh trí tuệ thì bạn phải tu pháp bố thí, nếu bạn muốn khoẻ mạnh sống lâu thì bạn nhất định phải tu bố thí vô úy.

Tôi 26 tuổi học Phật. Đạo lý này là do Đại Sư Chương Gia truyền cho tôi. Tôi vô cùng tôn kính đối với lão sư, y giáo phụng hành. Đời trước tôi không có tu tài bố thí, cho nên ngay đời này đời sống rất là gian khổ. Đời trước một đời, ba loại bố thí này, đại khái tôi chỉ tu pháp bố thí, cho nên tôi còn có được thông minh trí tuệ, tôi không có phước báo, tôi cũng không có thọ mạng. Ngày trước có rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi, ngay đến Hàn Quán Trưởng cũng đi xem mạng cho tôi, bà lấy tám chữ của tôi để đưa người đoán mạng. Sau khi đoán rồi người ta cảm thấy kỳ quái, liền hỏi Quán trưởng là con người này vẫn còn

sao? Vào lúc đó, đại khái tôi cũng sắp gần 50 tuổi rồi. Có thể thấy được người đoán mạng cũng không tệ, đoán xem cũng tương đối chuẩn. Họ hỏi bà là con người này vẫn còn sao? Bà nói, người này vẫn còn. Người đoán mạng lắc đầu, kỳ lạ, con người này vì sao mà vẫn còn được? Kết quả người đoán mạng hỏi là ông ấy làm những việc gì? Bà nói, ông ấy xuất gia. Oh! Người xuất gia thì miễn bàn rồi. Hay nói cách khác, nếu không xuất gia, 45 tuổi thì chết rồi, điều này không hoài nghi.

Người xuất gia, thực tế mà nói, cũng không bảo đảm được. Cùng xuất gia với tôi, cùng đồng thời thọ giới, huynh đệ chúng tôi có ba người là tôi, Pháp sư Minh Điển và Pháp sư Pháp Dung. Có thể các vị đều không quen biết, ba người chúng tôi là cùng một tuổi, hơn nữa ba người đều là đoán mạng. Người xem tướng đoán mạng đều nói ba người chúng tôi đều không thể sống qua được 45 tuổi. Cho nên năm 45 tuổi đó, khoảng tháng hai, tháng ba thì Pháp sư Pháp Dung qua đời, vào tháng năm thì Pháp sư Minh Điển ra đi, đến tháng bảy thì tôi bị bệnh. Tôi nghĩ tôi cũng phải đi rồi, chính mình biết được. Chúng tôi đều không tệ, khi Pháp sư Minh Điển ra đi, ông ấy tự mình đi đến Tổng y viện Dinh Dân để châm cứu, bước vào phòng châm cứu nửa giờ sau thì ông đi, cho nên ông không có bệnh khổ, chính mình ngồi xe công cộng để đến phòng châm cứu, bước vào phòng châm cứu nửa giờ sau thì ra đi. Đây đều là tu hành vẫn xem là có được chút công phu. Thế nhưng tôi vào năm đó, chính ngay lúc tôi đang ở Hạ An, ở tại Chùa Cơ Long Đại Giác, Lão Hoà Thượng của chùa Đại Giác mời tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” rất dài, mười quyển tôi giảng xong ba quyển, bị một trận cảm mạo nặng, bệnh hết một tháng. Cả đời tôi đều không bị bệnh, khi bị bệnh thì nghĩ là thời gian đã đến rồi. Trước đây hai người đã đi rồi, lần này chắc là đến tôi. Cho nên tôi nghĩ nếu phải chết rồi, thì bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị mạng. Tôi hiểu được đạo lý này, cho nên tôi liền niệm Phật cầu vãng sanh, tôi cũng không đi bác sĩ khám, cũng không uống thuốc, mỗi ngày ăn một chút cháo lỏng. Vào lúc đó Hàn Quán Trưởng chăm sóc tôi, đợi để vãng sanh. Như vậy mà qua hết một tháng, sức khoẻ dần dần hồi phục lại, khỏi bệnh. Sau khi khỏi rồi, mãi đến về sau không hề bị bệnh. Lần này bị bệnh, nghĩ lại do nguyên nhân gì? Tôi chiêm cứ thời gian của các bạn học sinh. Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” không giảng nữa, để thời gian này nhường lại, để cho các học sinh ở nơi đây luyện tập giảng Kinh. “Kinh Hoa Nghiêm” của tôi dời đến phòng học nhỏ lầu tám của Tịnh Tông Học Hội để giảng. Bởi vì chúng ta giảng Kinh, mục đích chủ yếu là làm ra đĩa VCD, tương lai cung cấp cho đài truyền hình sử dụng. Ý niệm này của

tôi vừa khỏi lên, bệnh của tôi liền khỏi, không hề có bệnh gì. Nghĩ lại rất có đạo lý, là do tôi chiếm cứ thời gian của các vị.

Phàm việc gì đều có nhân quả. Nhân quả là chân lý, là định luật, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Cho nên ba loại bố thí đều tu, ba loại quả báo đều hiện tiền. Bản thân tôi là hiện thân nói pháp cho các vị. Tôi không cầu tuổi thọ, tôi cũng không cầu phước báo, sau khi xuất gia, tôi liền dạy ở Phật Học Viện, liền từ nơi công tác hoằng pháp lợi sanh, 40 năm chưa hề gián đoạn. Không cầu bất cứ thứ gì, thế nhưng phước báo tự nhiên liền hiện tiền. Có một năm Đài Bắc cử hành pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc, tôi giảng “Kinh Nhân Vương” hết hai mươi ngày. Ngay trong pháp hội gặp được Cam Châu Hoạt Phật, đây là một Đại đức Mật Giáo Tây Tạng, cũng là bạn cũ rất tốt với tôi. Sau khi gặp mặt rồi, ông nói với tôi (tuổi tác của ông lớn hơn tôi, đại khái lớn hơn tôi khoảng 10 tuổi): “*Pháp sư à, ông qua đây*”. Tôi hỏi: “*Có việc gì ạ, thưa Phật gia?*”. Ông nói: “*Những năm tháng gần đây, công đức giảng Kinh nói pháp của ông rất lớn. Ông vốn dĩ không có phước báo, về sau phước báo của ông rất lớn. Không những phước báo rất lớn, thọ mạng rất dài. Vốn dĩ ông đoán mạng*”. Tôi nói: “*Những việc này Ngài không nói tôi cũng biết được, tôi cũng thấu hiểu, tôi cũng rõ ràng*”. Phước báo rất lớn, tuổi thọ rất dài. Tôi cũng không có cầu phước, cũng không có cầu thọ mạng. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: “*Làm hòa thượng một ngày, đánh chuông một ngày*”, sống ở thế gian một ngày, vì Phật pháp làm việc một ngày. Thái độ này của tôi hoàn toàn giống với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, sống một ngày thì vì Phật pháp vì chúng sanh phục vụ một ngày, quyết định không có chính mình, cho nên chính mình thanh tịnh tự tại. Vì chính mình rất mệt, vì người khác thì không mệt, sự việc làm thành công rồi thì mọi người có phước, làm không thành công thì mọi người thiếu phước, thì không còn cách gì. Chính mình nhất định không có ý niệm được mất, bạn liền sẽ sống được rất tự tại. Đây là ở ngay trong Phật pháp tiếp nhận giáo huấn của lão sư, đạt được lợi ích chân thật.

Tôi vào cửa Phật là do nghe một câu nói của lão sư, tiên sinh Đông Phương Mỹ nói với tôi: “*Học tập Phật pháp là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”, tôi bị câu nói này của thầy thức tỉnh. Tôi rất muốn hưởng thụ cái hưởng thụ cao nhất của nhân sanh, nếu đã có thì tôi đương nhiên phải học, tôi không để lỡ qua nhân duyên này. Tu học của 47 năm, tôi chân thật có được, cho nên trong lòng tôi luôn cảm ân đối với lão sư. Phòng học giảng đường của chúng ta, tôi đều cúng dường di ảnh của lão sư, không luận ở bất cứ nơi nào, không luận ở đạo tràng nào, hình chụp của thầy tôi nhất định cúng ở trong giảng đường, trong Phật đường. Mỗi giờ

mỗi phút như ở bên lão sư, cho nên cả đời sống ngay trong cảm ân, báo ân, hạnh phúc, tự tại an vui không gì bằng, không có được mất, không có lo lắng, không có vướng bận. Cư sĩ Lý quen biết tôi có thể nói rất lâu, ông luôn nghĩ đến biện pháp để tôi lưu lại Singapore. Ông biết được giữ tôi không dễ, chỉ cần có một chút không đúng pháp thì tôi lập tức liền đi. Nếu như ở chỗ này tất cả đúng pháp, tôi có trách nhiệm giúp đỡ ông, tôi toàn tâm toàn lực hiệp trợ ông. Nếu như ông làm không được như pháp, tôi liền rời khỏi, không có tình riêng. Tuyệt đối không thể nói, ở nơi đây của ông điều kiện vật chất hùng hậu thì tôi sẽ ở nơi đây thêm vài ngày, không hề có việc này. Điều kiện vật chất có hùng hậu hơn cũng không lưu giữ được tôi. Ở nơi đây chân thật đang làm đạo, chân thật đang tu hành, chân thật đang dụng công học tập, thì tôi nhất định ở lại nơi đây, tôi có sứ mạng cảm, tôi có trách nhiệm cảm, phải hiệp trợ đại chúng. Nếu như mọi người đến để tiêu khiển, không phải là nỗ lực tu hành, tôi ở lại nơi đây không chút ý nghĩa gì. Tôi giảng Kinh 40 năm, năm nay 73 tuổi, cũng phải nên về hưu rồi. Tôi cũng rất muốn tìm một nơi hoàn cảnh rất tĩnh lặng để chính mình tấn tu. Lần này đến Úc Châu, ở ngay trong rừng nguyên sinh hết ba ngày, tôi rất hoan hỉ. Nếu như ở nơi đó dựng lên một cái lều tranh để tấn tu, bạn nói xem tự tại dường nào! Hoàn toàn cách tuyệt với thế gian. Đó là một hoàn cảnh mà cả đời của tôi mong muốn được ở, tôi mỗi niệm không quên. Nếu như không có duyên phận hoằng pháp, tôi liền sẽ thoái hưu, tôi đến nơi đó để hòa mình với đại tự nhiên. Thế nhưng ở nơi đây có các đồng tu cố gắng muốn tu học, cố gắng muốn tu hành, tôi đành phải xả bỏ chính mình, xả bỏ thọ dụng của chính mình, gian khổ thế nào đi nữa tôi cũng phải giúp đỡ mọi người. Quan niệm của tôi, tác phong của tôi, cư sĩ Lý biết được rất rõ ràng.

Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là đệ nhất. Trong pháp cúng dường, Bồ Tát Phổ Hiền đã nói cho chúng ta nghe mấy điều cương lĩnh.

BẢY CƯƠNG LĨNH VỀ PHÁP CÚNG DƯỜNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN

1. Thứ nhất, “Nhu thuyết tu hành cúng dường”

Chúng ta có làm được hay không? Trên Kinh này Phật dạy chúng ta phải làm, chúng ta thấy đều làm được, dạy chúng ta không được làm thì chúng ta nhất định không được trái phạm, đây gọi là “*nhu thuyết tu hành cúng dường*”. Tôi thường hay khuyên bảo mọi người, cũng nói với mọi người, Kinh điển Phật đã nói, trên thực tế chính là lời của Phật đã nói, người đời sau tôn xưng nó là Kinh

điển. Vì sao vậy? Ngài nói ra đều là chân lý, vĩnh hằng bất biến, Đại đức xưa tôn xưng những gì Phật đã nói gọi là diệu pháp. Rốt cuộc diệu ở chỗ nào vậy? Cổ đức nói rõ với chúng ta, lời nói này không phải tùy tiện mà nói, mỗi một câu, mỗi một chữ mà Phật đã nói đều là viên mãn, đó gọi là diệu. Cái gọi là viên mãn, bên trong đó có bốn ý nghĩa, Phật pháp nói bốn phần. Bốn ý nghĩa là Giáo-Lý-Hành-Quả. Lần này tôi ở Úc Châu đã ở trong tổ chức hòa bình tôn giáo thế giới, trước những người lãnh đạo các tôn giáo khác nhau này cũng đã giới thiệu khái lược qua, nói rõ nội dung của Phật pháp là diệu pháp. Nếu như chúng ta giảng Giáo-Lý-Hành-Quả thì họ nghe không hiểu, cho nên tôi liền thay đổi phương thức giới thiệu. Kinh Phật mỗi câu mỗi chữ đều bao hàm bốn ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là “*giáo huấn chân thành*”, ý nghĩa thứ hai là “*đạo lý chân thật*”, ý nghĩa thứ ba là “*hành vi chí thiện*”, ý nghĩa thứ tư là “*hương thụ cao nhất*”. Tôi dùng bốn câu này để giải thích Giáo-Lý-Hành-Quả thì họ nghe hiểu được, nghe rồi đều gật đầu. Mỗi câu mỗi chữ đều đầy đủ bốn ý này, cho nên gọi là bảo, gọi là diệu pháp.

Chúng ta phải dùng thái độ gì để tiếp nhận? Việc thứ nhất, đối với lời giáo huấn chân thành của Phật Đà, chúng ta phải tín ngưỡng, tin sâu không hoài nghi. Thứ hai là đối với đạo lý của Phật đã nói phải lý giải thấu triệt. Thứ ba là hành vi chí thiện mà Phật đã nói, chúng ta phải chân thật làm đến được. Việc thứ tư là hương thụ cao nhất chúng ta mới chân thật đạt được. Bạn có thể đạt được hương thụ cao nhất, chính là nhà Phật chúng ta gọi là chứng quả, bạn tu hành chứng quả. Chứng quả chính là thọ dụng ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Lần giới thiệu này, họ có thể nghe hiểu được, họ cũng có thể tiếp nhận, nghe rồi cũng rất hoan hỉ. Thế nhưng chúng ta phải ghi nhớ, chúng ta nói được cho họ hoan hỉ, còn phải làm cho họ hoan hỉ hơn. Càng hoan hỉ là cách nói thế nào vậy? Kinh Phật nói Như Thị, Kinh điển của các vị lại chẳng phải là Như Thị hay sao? Kinh Phật mỗi câu là diệu pháp, Kinh điển đó của các vị mỗi câu cũng là diệu pháp, cho nên tôi gọi họ đều là Bồ Tát. Khi tôi vừa ra cửa lớn, gặp được một tín đồ Cơ Đốc, là một đại biểu của Cơ Đốc giáo, rất là lễ kính đối với tôi, đến bắt tay tôi. Ông nói: “*Pháp sư, ông gọi tôi là Bồ Tát, chúng tôi gọi Ngài là thần*”. Lập tức liền có hồi kính. Cho nên, chúng ta cần phải tôn kính người khác. Chúng ta tốt, người khác cũng tốt. Ở trong Phật pháp, thực tế mà nói là chỉ có đệ nhất, không có đệ nhị, mỗi pháp đều đệ nhất, người người đều đệ nhất, mọi việc đều đệ nhất, không tìm ra được đệ nhị. Đây gọi là bình đẳng chân pháp giới. Nhất Chân Pháp Giới chính là pháp giới bình đẳng, mới chân thật có thể thực tiễn đa nguyên văn hóa, cùng tồn tại phát triển, cùng sống hòa thuận với nhau. Hiệu quả của nó là xã hội an định,

thế giới hòa bình, mỗi một người đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là tôi hy vọng toàn thế giới, bao gồm các thầy tôn giáo, bao gồm thầy truyền giáo, phải nên dốc hết trách nhiệm, phải nên có sứ mạng như vậy. Bạn trở thành một thầy tôn giáo, truyền giáo sư, sứ mạng của bạn là cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn. Người này ở trong Phật pháp gọi là Bồ Tát. Cho nên, tôi gọi họ là Bồ Tát là đúng với sự thật.

Nhất định phải ghi nhớ “*nư thuyết tu hành*”. Chữ “*thuyết*” này là Phật nói, những gì Phật nói chúng ta hoàn toàn làm được, đây chính là cúng dường. Không chỉ là cúng dường chư Phật Như Lai, mà là cúng dường tự tánh của chúng ta, cúng dường tất cả chúng sanh. Bạn phải hiểu được đạo lý. Hay nói cách khác, tự tánh có được nuôi dưỡng tốt, trí tuệ liền khai mở. Trong tự tánh bao hàm phước đức vô tận, tự nhiên liền hiện tiền. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, tin sâu đạo lý này, cho nên không có tiền mà dám làm việc. Các vị xem, cư sĩ Lý ngày đêm trừ bị, phải mau xây xong Thôn Di Đà. Mục đích xây Thôn Di Đà là gì? Phải cứu xã hội này, phải cứu kiếp nạn này, vì việc này mà xây dựng. Niệm Phật, tu hành có thể tránh được kiếp nạn của thế giới. Ở trong đây có một thiên đạo lý rất sâu, họ hiểu được.

Cấu tượng của Thôn Di Đà, mọi người đều biết, yêu cầu ở trong đây có hai sự việc là ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày niệm Phật, như thuyết tu hành, chúng ta chỉ yêu cầu một điều kiện như vậy. Người ở trong đây cơm áo đi đứng đều được cúng dường, bạn không cần mang đến đây một xu tiền nào, cúng dường bạn cả đời, mãi đến đưa bạn vãng sanh, giúp cho bạn làm Phật. Cư sĩ Lý vẫn đang tìm người thiết kế phục trang, tương lai sau khi bước vào, chúng ta mặc quần áo giống như nhau, bình đẳng, ăn bình đẳng, mặc cũng bình đẳng, quần áo của bạn không cần phải mang theo. Thế nhưng các vị thử nghĩ xem, Thôn Di Đà thiết kế của chúng ta là có hơn 400 phòng, mỗi một phòng ở được ba người, vậy là có đến 1.200 người ở, phí dụng đời sống cho 1.200 từ đâu mà có? Bạn nói cư sĩ Lý có nhiều tiền đến như vậy không? Cư sĩ Lý một xu cũng không có, nhưng có cái gan lớn đến như vậy. Cư sĩ Lý nói, tôi không có tiền, ông chủ của tôi có tiền. Ông chủ là ai vậy? Là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có đại phước báo, ngày nay chúng ta làm công cho A Di Đà Phật, làm việc thay cho Ngài. Bạn xem, tín tâm thành tựu sự nghiệp, không phải nói có tiền mới làm, không có tiền thì không làm, mà là xem thấy việc này có nên làm hay không, có cần phải làm hay không, có phải bức thiết cần phải làm không? Ngày nay đại tai nạn đến bên tai, việc bức thiết cần phải làm. Đây chính là Bồ Tát phát tâm. Người thế gian không dám làm, họ dám

làm. Họ có thể làm được thành công hay không? Chính mình có tràn đầy niềm tin, một chút hoài nghi cũng không có.

Cho nên, việc then chốt thứ nhất mọi người phải ghi nhớ, y giáo phụng hành, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình. Chính bạn không phải là Bồ Tát chân thật thì bạn không thể lợi ích được chúng sanh, bạn cũng không thể thành tựu sự nghiệp của Phật pháp, cho nên câu thứ nhất quan trọng. Chúng ta lại vì tiện lợi cho đồng tu, Kinh văn quá dài, sợ bạn không nhớ nổi, cho nên tôi đem giáo huấn quan trọng nhất trong Kinh văn tiết lược ra, tổng cộng đã tiết được 60 điều, như vậy mọi người sẽ dễ nhớ. Sáu mươi điều này ở trong Tịnh Tông Tu Hành Thủ Tắc.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ